

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH O
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:31a/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 11/8/2023

V/v. Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH O – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Quốc Quân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyệt; 2. Bà Nguyễn Thị Minh Huyền.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O tham gia phiên tòa: đã có công văn không tham gia phiên tòa

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh O xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 38/2023/TLST- HNGĐ ngày 01/3/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐST- HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Đăng H- sinh năm 1977.
HKTT: Thôn Động G,xã Đỗ Đ,Thanh O, T.P Hà Nội.
2. Bị đơn: Chị Mai Thị T,sinh năm 1980.
HKTT:Thôn Động G,xã Đỗ Đ,Thanh O, T.P Hà Nội.
Quê quán: Thôn Liên T,xã Phương T,huyện Thanh O,T.P Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 18 tháng 11 năm 2022 Nguyên đơn Anh Phạm Đăng H trình bày: Tôi có tìm hiểu và kết hôn với chị Mai Thị T ngày 22/02/2002 tại UBND xã Đỗ Đ, huyện Thanh O, Hà Nội. Sau khi đăng ký kết hôn chúng tôi sống trên thửa đất của bố mẹ tôi và ở căn nhà cấp 4 của bố mẹ sau đó năm 2005 thì vợ chồng đi thuê nhà ở Thạch Bích, Bích Hòa, Thanh O ở thuê đến năm 2018,sau đó vợ chồng tôi về lại nhà cũ của bố mẹ và phá bỏ nhà cấp 4 vào năm 2018 đồng thời làm nhà xưởng và buôn bán hàng hóa tôi cũng không biết làm hết bao nhiêu tiền; Vợ chồng làm hàn nhôm kính, khung cửa sắt; Tổng số vốn của hai vợ chồng khoảng hơn 200.000.000 đồng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian dài và đã có 03 con chung, nguyên nhân là do tôi đưa tiền lo việc H của mẹ vợ tôi nhưng vợ tôi nói nhà vợ tôi đầy tiền từ đó mâu thuẫn và xảy ra cãi nhau, đánh nhau. Từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau vì tiền,có lần khách hàng trả tiền cô T cầm tiêu hết mà không nói gì với tôi từ đó cuộc sống luôn căng thẳng. Cho đến nay vợ chồng cãi nhau thì cô T đã bỏ đi khỏi nhà 03 lần rồi và lần

cuối cùng là ngày 31/10/2022 cô T tự bỏ đi và không nói năng gì, cũng không cãi nhau gì nhưng cố ấy tự bỏ đi từ đó đến nay cô T không về. Khi đó cô T bỏ đi tôi có nhắn tin, gọi điện cho cô T về nhưng cô T không về. Trước khi cô T bỏ đi ngày 31/10/2022 tôi đã làm đơn đến Tòa án để yêu cầu giải quyết. Khi Tòa án gọi đến để giải quyết thì Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ và sau đó chúng tôi làm lành và tôi rút đơn về vợ chồng đoàn tụ. Sau khi về đoàn tụ được khoảng 1,5 tháng chung sống với nhau sau khi rút đơn ở Tòa án về; Nhưng khi đó trong cuộc sống vợ chồng do tôi quản lý chặt trong sinh hoạt hàng ngày nên vợ tôi đã tự ý bỏ đi khỏi nhà từ đó cho đến nay không còn quan hệ gì với nhau nữa. Nay tôi xét tình cảm không còn đề nghị Tòa cho ly hôn để ổn định cuộc sống.

Bị đơn chị Mai Thị Ttrình bày: Tôi và anh H trước khi cưới có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND. Từ khi tòa gọi lên hòa giải và chồng tôi rút đơn về thì chị chồng tôi có nói với tôi là mày đi khỏi nhà để em tao còn lấy vợ, sau đó còn sang bắt tôi xin lỗi, cả chồng tôi cũng thế vì thế cuộc sống vợ chồng tôi rất căng thẳng, nhưng tôi vẫn cứ ở nhà 1,5 tháng và có nói với nhau là sống ly thân tại nhà, còn sau đó vì vào năm học tôi có đóng tiền học cho con số tiền gần 17 triệu đồng đóng gần hết chỉ còn một vài triệu thì tôi chi tiêu hết cũng vì thế mà vợ chồng mâu thuẫn kéo dài. Mặc dù cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau, có lần chồng tôi còn đưa giải về đòi cưới tôi vẫn ở được với chồng tôi nay anh H xin ly hôn tôi không đồng ý ly hôn; Dẫu biết rằng tôi và anh H cuộc sống không hạnh phúc, thường xuyên cãi cọ nhau và bất đồng cuộc sống, tôi bị chồng và cả gia đình chồng mâu thuẫn này khó hàn gắn được và hiện nay tôi chưa có cách giải quyết nhưng tôi không đồng ý ly hôn. Lần trước tòa đã hòa giải rút đơn xong về nhà sống chung thì lại xảy ra mâu thuẫn vợ chồng.

2. Về con chung: Vợ chồng anh H – chị T cùng xác nhận có 03 con chung cháu tên là: Phạm Thị Diễm Q sinh ngày 20/7/2002, Phạm Thị Y, sinh ngày 07/02/2006 và Phạm H Vĩ, sinh ngày 22/9/2012 hiện các cháu đang ở cùng với chị T. Ly hôn các cháu ở với ai thì tùy ý các cháu. Nếu các cháu ở với cô T thì tôi không tự nguyện đóng góp nuôi con mà tùy tòa án quyết định. Vì các cháu tự bỏ đi nên các cháu phải tự nuôi tôi hiện giờ thu nhập không biết là bao nhiêu tiền một tháng nên việc đóng góp nuôi con tùy tòa án quyết định.

Ly hôn, chị T có ý kiến nếu anh H không nuôi dưỡng các cháu thì tôi cũng không nhận nuôi các cháu vì tôi không có tài sản gì để nuôi các cháu. Tôi không nhận nuôi cháu nào và tùy ý các cháu.

Tòa án yêu cầu các bên mang các cháu đến Tòa án để hỏi ý kiến các cháu anh H cho biết đã lâu không liên lạc với các cháu nên không đưa các cháu đến tòa án được.

Ý kiến chị T: Tòa án yêu cầu đưa các cháu đến tòa án các cháu đang ở với tôi nhưng tôi không đưa các cháu đến tòa án tùy tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh H-Chị T đều thừa nhận có làm 01 nhà xưởng và số tiền vốn khoảng hơn hai trăm triệu đồng và 04 xe máy.

Ý kiến anh H: Tôi làm đơn chỉ yêu cầu tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung còn về tài sản tôi không yêu cầu tòa án giải quyết. Còn cô T có yêu cầu về tài sản thì cô T phải nộp tạm ứng án phí; Tôi không yêu cầu tài sản nên tôi không nộp án phí.

Ý kiến chị T: Về tài sản tôi yêu cầu tòa án giải quyết chia đôi tài sản, nhưng hiện nay anh H không yêu cầu chia tài sản thì tôi vẫn yêu cầu chia nhưng tôi hiện chưa có tiền nộp tạm ứng án phí theo như thông báo tạm ứng án phí của tòa án.

Tại phiên tòa ngày hôm nay anh Phạm Đăng H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn chị Mai Thị T.

Về con chung: Tại phiên tòa anh H vẫn giữ nguyên quan điểm Ly hôn các cháu ở với ai thì tùy ý các cháu. Nếu các cháu ở với cô T thì tôi không tự nguyện đóng góp nuôi con mà tùy tòa án quyết định.

Tại phiên tòa hôm nay chị T có ý kiến nếu anh H kiên quyết xin ly hôn chị cũng đồng ý ly hôn và chị có ý kiến nếu anh H không nuôi các con thì chị xin nuôi cả ba cháu và yêu cầu anh H đóng góp nuôi con;

Về tài sản chung vợ chồng: Quá trình giải quyết anh H-Chị T đều thừa nhận có làm 01 nhà xưởng và số tiền vốn khoảng hơn hai trăm triệu đồng và 04 xe máy. Tuy nhiên khi Tòa án thông báo nộp tiền tạm ứng án phí về tài sản để giải quyết trong vụ án này nhưng đến nay không bên nào nộp tạm ứng án phí.

4. Về nghĩa vụ chịu án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Nguyên đơn, Bị đơn đều đã nhận biết được Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử,

Về nội dung: Anh Phạm Đăng H và chị Mai Thị T trước khi cưới có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 22/02/2002 tại UBND xã Đỗ Đ, huyện Thanh O, Hà Nội. Hôn nhân là hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian dài và đã có 03 con chung, đến khoảng cuối năm 2021 thì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, anh và chị T đã sống ly thân không còn quan hệ gì với nhau nữa và đến lúc này vợ chồng không còn tình cảm gì. Anh xác định không thể đoàn tụ vợ chồng nên xin được ly hôn để ổn định cuộc sống. Tại phiên Tòa chị T xác nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và mâu thuẫn với cả gia đình nhà chồng đã lâu và suốt thời gian dài vẫn chưa giải quyết được và đã sống ly thân từ cuối năm 2021 nay anh H xin ly hôn chị không đồng ý ly hôn và nếu ly hôn thì anh H phải đáp ứng yêu cầu về tài sản mà chị đã có ý kiến; Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án chị T, anh H thường xuyên xảy ra cãi cọ với nhau tại tòa án, vợ chồng chỉ nói một hai câu với nhau là to tiếng, cãi vã không thể hàn gắn được tình cảm; Xét mâu thuẫn giữa anh H, chị T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn ly hôn của anh H, xử cho ly hôn để các bên ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung cháu tên là: Phạm Thị Diễm Q sinh ngày 20/7/2002, Phạm Thị Y, sinh ngày 07/02/2006 và Phạm H V, sinh ngày 22/9/2012 hiện các cháu đang ở cùng với chị T các cháu có nguyện vọng ở với mẹ nên giao cháu cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp đồng thời buộc anh H phải trợ cấp nuôi con chung. Giao các cháu Phạm Thị Y, sinh ngày 07/02/2006 và Phạm H V, sinh ngày 22/9/2012 cho chị T nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác. Hàng tháng, mỗi tháng anh H phải đóng góp nuôi con cho chị T số

tiền 3000.000 đồng đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác. Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh H, chị T đều không nộp tạm ứng án phí giải quyết về phần tài sản chung nên không xem xét trong vụ án này; Trường hợp có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

Về án phí: Anh H phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điều 55, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 Xử:

- Anh Phạm Đăng H được ly hôn chị Mai Thị T.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 03 con chung cháu tên là: Phạm Thị Diễm Q sinh ngày 20/7/2002, Phạm Thị Y, sinh ngày 07/02/2006 và Phạm H V, sinh ngày 22/9/2012 hiện các cháu đang ở cùng với chị T.

Cháu Q đã trưởng thành ở với ai tùy ý cháu.

Giao các cháu Phạm Thị Y, sinh ngày 07/02/2006 và Phạm H V, sinh ngày 22/9/2012 cho chị T nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác. Hàng tháng, mỗi tháng anh H phải đóng góp nuôi con cho chị T số tiền 3000.000 đồng/2 cháu/ tháng (mỗi cháu 1,5 triệu đồng) đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác. Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Không xem xét trong vụ án này. Trường hợp nếu sau này có tranh chấp về tài sản chung vợ chồng sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án: Anh Phạm Đăng H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng. Đối trừ anh H đã nộp đủ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0054056 ngày 01 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh O, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn, bị đơn biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh O;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh O;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

Phan Quốc Quân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

